

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08-9-2022.

*“ Về việc Không công nhận là vợ chồng,
tranh chấp về nuôi con
của nam, nữ chung sống với nhau
như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ma Văn Sơn.

2. Bà Tường Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Bích Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 132/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc *“Không công nhận là vợ chồng, tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nông Thị Ng, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn PK, xã KB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

* Bị đơn: Anh Cao Thế H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn PK, xã KB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị Ng có đơn xin xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần 02 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết và đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nông Thị Ng trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Cao Thế H qua tìm hiểu tự nguyện đã chung sống với nhau từ năm 2001 và được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập

quán ở địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng chị sống tại Thôn PK, xã KB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H chơi bời, không chịu tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con, chị có khuyên bảo nhưng anh H không thay đổi, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, đến đầu năm 2021 mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, chị và anh H sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, do vợ chồng chị không có đăng ký kết hôn nên chị yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa chị và anh H là vợ chồng.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh H có 02 con chung là cháu Cao Văn H, sinh ngày 09/9/2001 và Cao Thị Minh Ch, sinh ngày 10/11/2008. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cao Thị Minh Ch và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Còn cháu Cao Văn H đã đủ 18 tuổi có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập anh Cao Thế H đến để giải quyết việc chị Ng yêu cầu giải quyết vụ án “*Không công nhận là vợ chồng, tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn*” nhưng anh H đều vắng mặt. Theo lời khai của bà Ma Thị Ba (mẹ đẻ của anh Cao Thế H) thì chị Ng và anh H được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi năm 2001 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới chị Ng và anh H chung sống tại Thôn PK, xã KB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Chị Ng và anh H sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, còn nguyên nhân mâu thuẫn thì bà không rõ, trước khi chị Ng khởi kiện ly hôn gia đình bà cũng đã khuyên bảo chị Ng và anh H khắc phục tình trạng mâu thuẫn vợ chồng để chung sống và cùng nhau nuôi dạy con. Anh H hiện nay đi làm ăn ở Hải Phòng thì thoảng vẫn về thăm gia đình và các con, việc chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh H đã biết nhưng do đi làm ăn xa nên không thể về để giải quyết vụ án. Quá trình chung sống chị Ng và anh H có 02 người con chung tên là cháu Cao Văn H, sinh ngày 09/9/2001 và Cao Thị Minh Ch, sinh ngày 10/11/2008, cháu Huỳnh đã đủ 18 tuổi và đi làm, còn cháu Châu đang ở với chị Ng. Về tài sản chung, nợ chung của hai vợ chồng thì bà Ba không rõ.

Tại biên bản ghi ý kiến ngày 28/7/2022, cháu Cao Thị Minh Ch trình bày khi bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Nông Thị Ng.

Kết quả xác minh tại UBND xã Kim Bình được Công chức Tư pháp hộ tịch xã Kim Bình cung cấp như sau: Qua rà soát các tài liệu lưu trữ (sổ đăng ký kết hôn) tại UBND xã Kim Bình từ năm 2001 đến nay thì UBND xã Kim Bình chưa thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn cho ai tên là Nông Thị Ng, sinh năm 1984 và anh Cao Thế H, sinh năm 1982, cùng địa chỉ Thôn PK, xã KB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Tại biên bản xác minh ngày 29/6/2022 đối với trưởng Thôn PK, xã KB, huyện Chiêm Hóa cung cấp như sau: Chị Nông Thị Ng và anh Cao Thế H chung

sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hiện nay anh H vẫn sinh sống tại địa phương nhưng không chung sống cùng chị Ng. Chị Ng và anh H có 02 người con chung tên là Cao Văn H, sinh ngày 09/9/2001 và Cao Thị Minh Ch, sinh ngày 10/11/2008. Hiện nay cháu Huỳnh đã đủ 18 tuổi có khả năng lao động, còn cháu Châu đang ở cùng chị Ng. Về tài sản chung và nợ chung của chị Ng và anh H thì ông không rõ. Gia đình anh Cao Thế H thuộc diện hộ nghèo, mức thu nhập bình quân là 1.500.000 đồng/người/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bị đơn anh H không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 và các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Không công nhận là vợ chồng, tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn*” của chị Nông Thị Ng. Không công nhận quan hệ giữa chị Nông Thị Ng và anh Cao Thế H là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Cao Thị Minh Ch, sinh ngày 10/11/2008 cho chị Nông Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Cao Thế H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không đề cập xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nông Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định, anh Cao Thế H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Nông Thị Ng có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc không công nhận quan hệ giữa chị và anh Cao Thế H là vợ chồng, giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng con chung đối với anh Cao Thế H có địa chỉ: Thôn PK, xã KB, huyện Chiêm. Căn cứ theo Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân

sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh anh Cao Thế H có hộ khẩu thường trú tại Thôn PK, xã KB, huyện Chiêm Hóa và hiện nay vẫn đang sinh sống tại Thôn PK, xã KB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Tòa án đã gửi Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa lần 1, lần 2 qua dịch vụ bưu chính và tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên anh Cao Thế H đều vắng mặt không có lý do, tại phiên tòa chị Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án.

[2.1] *Về hôn nhân:* Chị Nông Thị Ng và Cao Thế H qua tìm hiểu tự nguyện đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001 đến nay, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục nhưng không tổ chức đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Ng và anh H là vợ chồng; anh H cố tình không đến phiên tòa, không có yêu cầu phản tố, không cung cấp bản tự khai, tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa chị Nông Thị Ng và anh Cao Thế H là vợ chồng. Xét thấy yêu cầu của chị Nông Thị Ng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ giữa chị Nông Thị Ng và anh Cao Thế H là vợ chồng.

[2.2] *Về con chung:* Trong quá trình chung sống chị Ng và anh H có hai con chung là Cao Văn H, sinh ngày 09/9/2001 và Cao Thị Minh Ch, sinh ngày 10/11/2008. Quá trình giải quyết vụ án chị Ng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cao Thị Minh Ch và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, còn cháu Cao Văn H đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Ch có lời khai trình bày khi bố mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được ở với chị Ng, quá trình giải quyết vụ án anh H biết được Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Ng và anh, nhưng anh H không có văn bản trình bày ý kiến về nguyện vọng của mình về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 14, 15, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Cao Thị Minh Ch cho chị Nông Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đối với cháu Cao Văn H hiện nay đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự lo cho chính mình chị Ng không yêu cầu, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nông Thị Ng xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] *Về án phí*: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Nông Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật, anh Cao Thế H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[2.5] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 7 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị Ng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Nông Thị Ng và anh Cao Thế H là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Cao Thị Minh Ch, sinh ngày 10/11/2008 cho chị Nông Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Cao Thế H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Nông Thị Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0005314 ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, nay chuyển thành tiền án phí. Anh Cao Thế H không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Vinh Quang;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thị Huệ